

Bản án số: **507/2018/HS-ST**

Ngày 21-12-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn.

Ông Nguyễn Trung Diễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 470/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 349/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 706/2018/HSST-QĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lê Hữu Đ**, sinh năm 1988, tại Thanh Hóa.

Nơi cư trú: tổ 32, khu phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu T, sinh năm: 1958 và bà Lê Thị F, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1988. Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Ngày 23/01/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”. Ngày 06 tháng 8 năm 2018 chấp hành xong bản án.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 24 tháng 7 năm 2018, chuyển tạm giam theo lệnh số 376 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.

2/ Họ và tên: **Phùng Văn T**, sinh năm 1988, tại Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn E, xã R, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn T, sinh năm 1947

(đã chết) và Nguyễn Thị H, sinh năm 1945; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1990. Bị cáo có hai con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 180 ngày 01/8/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố **B**.

3/ Họ và tên: **Trần Trung H**, sinh năm 1989, tại Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Ấp E, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: Tổ U, khu phố T, phường T, thành phố **B**, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Nhân viên tiếp thị; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; vợ: Thạch Thị Bảo Y, sinh năm 1988; có 01 con sinh năm 2017.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 178 ngày 01/8/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố **B**.

4/ Họ và tên: **Nguyễn Chính I**, sinh năm 1985, tại Nam Định.

Nơi cư trú: Tổ S, khu phố R, phường T, thành phố **B**, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Nhân viên tiếp thị; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1958 và bà Vũ Thị G, sinh năm 1959; vợ: Trần Thị Q, sinh năm 1989; có hai con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 182 ngày 01/8/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố **B**.

5/ Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1980, tại H Phòng.

Nơi cư trú: Tổ Q, ấp K, xã U, thành phố **B**, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Kỹ thuật xây dựng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1957 và bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1960; vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1988; có hai con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 179 ngày 01/8/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố **B**.

6/ Họ và tên: **Hoàng Q**, sinh năm 1979 tại Quảng Bình.

Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện G, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện nay: Tổ X, khu phố C, phường T, thành phố **B**, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Nhân viên tiếp thị; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Khương, sinh năm 1950 và bà Trương Thị Lương, sinh năm 1956 (đã mất); vợ: Doãn Thị Hồng Cúc, sinh năm 1985; có hai con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 181 ngày 01/8/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 23 tháng 7 năm 2018, tại phòng khách nhà của Lê Hữu Đ số 60, tổ 32, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Đ cùng Phùng Văn T, Trần Trung H, Nguyễn Chính I, Nguyễn Ngọc T và Hoàng Q thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào liêng tố.

Cách thức: Bộ bài tây 52 lá, chia mỗi người 03 lá bài. Trước mỗi ván bài người chơi pH đặt trước 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Sau đó, mỗi người chơi sẽ tố thêm với số tiền từ 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) đến 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Người nào không theo tố thì bị thua số tiền đã bỏ ra, còn những người đồng ý theo tố thì so bài với nhau để phân thắng, thua. Người có điểm cao nhất là người thắng cược và sẽ được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã đặt cược. Cách tính điểm: Bài cao nhất là bài có 03 lá bài giống nhau (sáp), trong đó cao nhất là 03 lá bài Át (A), thấp nhất là 03 lá bài 2; Kế đến là bài có 03 lá bài liên tiếp nhau (liêng), trong đó lớn nhất là bài có 03 lá bài Đăm (Q), Già (K), Át (A), thấp nhất là bài có 03 lá bài 2, 3, 4; Tiếp đó là bài có 03 lá bài hình Tây; Sau cùng là những bài có số điểm (nút) lần lượt là 9, 8, 7..., lá bài hình Tây và lá bài 10 tính 0 điểm, lá bài Át (A) tính 01 điểm. Trong một ván bài nếu nhiều người cùng có 03 lá bài bằng nhau hoặc có số điểm cao nhất bằng nhau thì sẽ tính theo "chất" xếp thứ tự từ cao xuống thấp là Cơ, Rô, Chuồn, Bích. Những người tham gia đánh bạc thỏa thuận những ván bài có từ hai người tố trở lên thì người thắng nộp tiền xâu 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) để mua nước cho cả nhóm uống.

Đ mang theo 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng), sử dụng 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thua 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Khi bị bắt, Đ vớt xuống CI bạc 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), thu giữ trên người Đ 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) không liên quan đến đánh bạc.

H mang theo 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), sử dụng 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thua 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, H vớt xuống CI bạc 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), thu giữ trên người H 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) không liên quan đến đánh bạc.

T mang theo 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng), sử dụng 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thắng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Khi bị bắt, T vớt xuống CI bạc 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), thu giữ trên người T 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) không liên quan đến đánh bạc.

I mang theo 8.170.000 đồng (Tám triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng), sử dụng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thắng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, I vớt xuống CI bạc 1.700.000 đồng (Một

triệu bảy trăm nghìn đồng), thu giữ trên người I 6.670.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) không liên quan đến đánh bạc.

Hoàng Q mang theo 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng), sử dụng 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thắng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Khi bị bắt, Quyết vút xuống cI bạc 850.000 đồng (Tám trăm năm mươi nghìn đồng), thu giữ trên người Quyết 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) không liên quan đến đánh bạc.

T mang theo và sử dụng 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thua 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Khi bị bắt, T vút xuống cI bạc 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), thu giữ trên người T 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) sử dụng vào việc đánh bạc.

Hành vi đánh bạc của Đ, T, I, H, T và Q thực hiện đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an phường T, thành phố B phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền dùng vào việc đánh bạc 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) bộ bài tây 52 lá sử dụng để đánh bạc.
- 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) sử dụng để đánh bạc. Trong đó: Thu giữ trên cI bạc 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng), 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền xu, 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) là số tiền của Phùng Văn T đang cất giữ trong người để sử dụng vào việc đánh bạc.

Thu giữ số tiền không liên quan đến việc phạm tội: 14.370.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng), trong đó: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của Lê Hữu Đ, 6.670.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) của Trần Trung H, 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) của Hoàng Q, 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) của Nguyễn Chính I, 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Ngọc T.

Đối với: 01 xe mô tô biển số 60F1-248.49 của chị Nguyễn Thị Hằng (vợ của Lê Hữu Đ); 01 điện thoại di động hiệu SamSung và 01 giấy phép lái xe của Phùng Văn T; 01 điện thoại di động hiệu SamSung, 01 bóp da màu đen và 01 xe mô tô biển số 60B8-029.98 của Trần Trung H; 01 điện thoại di động hiệu SamSung và 01 điện thoại di động hiệu Iphone6 của Hoàng Q, 01 xe mô tô biển số 60B2-433.27 của chị Doãn Thị Hồng Cúc (vợ Hoàng Q); 01 điện thoại di động hiệu Iphone6 của Nguyễn Chính I, 01 xe mô tô biển số 61F1-306.34 của chị Trần Thị Đào (vợ Nguyễn Chính I); 01 bóp da, 01 điện thoại di động hiệu Oppo5 của Nguyễn Ngọc T và 01 xe mô tô biển số 60F2-580.83 của chị Trương Thị Loan, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chủ sở hữu do những T sản trên không liên quan đến vụ án.

Bản cáo trạng số: 497/CT-VKSBH-HS ngày 15/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Lê Hữu Đ, Trần Trung H, Nguyễn Ngọc T, Phùng Văn T, Hoàng Q, Nguyễn Chính I về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hữu Đ từ 06 (sáu) tháng tù đến 10 (mười) tháng tù. Phạt bổ sung số tiền từ

15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) đến 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Phùng Văn T số tiền từ 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Trần Trung H 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Chính I 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Ngọc T 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Hoàng Q 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá.
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 13.000.000đồng (Mười ba triệu đồng) là tiền sử dụng đánh bạc.
- Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Hữu Đ, 6.670.000đồng (Sáu triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) của bị cáo Trần Trung H, 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) của bị cáo Hoàng Q, 2.700.000đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Chính I, 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Ngọc T để đảm bảo thi hành án.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Hữu Đ: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phùng Văn T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Trung H: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Chính I: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Ngọc T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hoàng Q: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố **B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố **B**, kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố **B** truy tố. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 23/7/2018, tại nhà bị cáo Lê Hữu Đ địa chỉ 60, tổ 32, khu phố 3, phường T, thành phố **B**, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo Lê Hữu Đ, Phùng Văn T, Trần Trung H, Nguyễn Chính I, Nguyễn Ngọc T và bị cáo Hoàng Q đã thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào liêng tổ (nhiều người đánh bạc với nhau), với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) thì bị Công an phường T, thành phố **B**, tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang.

Trong vụ án các bị cáo có vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều thực hiện hành vi đánh bạc.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Nên cần phải có một mức án nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Hữu Đ có 01 tiền án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Phùng Văn T, Trần Trung H, Nguyễn Chính I, Nguyễn Ngọc T và bị cáo Hoàng Q không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo Lê Hữu Đ, Phùng Văn T, Trần Trung H, Nguyễn Chính I, Nguyễn Ngọc T và bị cáo Hoàng Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo T, I, H, T, Quyết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cáo bị cáo Lê Hữu Đ, Phùng Văn T, Trần Trung H, Nguyễn Chính I, Nguyễn Ngọc T, Hoàng Q hiện có con nhỏ sinh năm 2008, năm 2011, năm 2012, năm 2013, năm 2014, năm 2016, năm 2017. Đối với các bị cáo Phùng Văn T, Trần Trung H, Nguyễn Chính I, Nguyễn Ngọc T, Hoàng Q Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung thể hiện sự nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tây (loại 52 lá) là công cụ đánh bạc. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) là tiền sử dụng đánh bạc. (Theo biên lai thu tiền số 000352 ngày 12/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Hữu Đ, 6.670.000đồng (Sáu triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) của bị cáo Trần Trung H, 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) của bị cáo Hoàng Q, 2.700.000đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Chính I, 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Ngọc T để đảm bảo thi hành án. (Theo biên lai thu tiền số 000352 ngày 12/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị Lê Hữu Đ, Trần Trung H, Nguyễn Chính I, Nguyễn Ngọc T, Phùng Văn T, Hoàng Q mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đối với: 01 xe mô tô biển số 60F1-248.49 của chị Nguyễn Thị Hằng (vợ của bị cáo Lê Hữu Đ); 01 điện thoại di động hiệu SamSung và 01 giấy phép lái xe của bị cáo Phùng Văn T; 01 điện thoại di động hiệu SamSung, 01 bóp da màu đen và 01 xe mô tô biển số 60B8-029.98 của bị cáo Trần Trung H; 01 điện thoại di động hiệu SamSung và 01 điện thoại di động hiệu Iphone6 của bị cáo Hoàng Q, 01 xe mô tô biển số 60B2-433.27 của chị Doãn Thị Hồng Cúc (vợ bị cáo Hoàng Q); 01 điện thoại di động hiệu Iphone6 của bị cáo Nguyễn Chính I, 01 xe mô tô biển số 61F1-306.34 của chị Trần Thị Đào (vợ bị cáo Nguyễn Chính I); 01 bóp da, 01 điện thoại di động hiệu Oppo5 của bị cáo Nguyễn Ngọc T và 01 xe mô tô biển số 60F2-580.83 của chị Trương Thị Loan, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hữu Đ, Phùng Văn T, Trần Trung H, Nguyễn Chính I, Nguyễn Ngọc T, Hoàng Q, phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Hữu Đ 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 24 tháng 7 năm 2018.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Hữu Đ số tiền **15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng)**.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo **Phùng Văn T** số tiền **30.000.000đồng** (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo **Trần Trung H** số tiền **30.000.000đồng** (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo **Nguyễn Chính I** số tiền **30.000.000đồng** (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo **Nguyễn Ngọc T** số tiền **30.000.000đồng** (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo **Hoàng Q** số tiền **30.000.000đồng** (Ba mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tây (loại 52 lá) là công cụ đánh bạc. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) là tiền sử dụng đánh bạc. (Theo biên lai thu tiền số 000352 ngày 12/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Hữu Đ, 6.670.000đồng (Sáu triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) của bị cáo Trần Trung H, 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) của bị cáo Hoàng Q, 2.700.000đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Chính I, 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Ngọc T để đảm bảo thi hành án. (Theo biên lai thu tiền số 000352 ngày 12/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Hữu Đ, Phùng Văn T, Trần Trung H, Nguyễn Chính I, Nguyễn Ngọc T, Hoàng Q mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Hữu Đ, Phùng Văn T, Trần Trung H, Nguyễn Chính I, Nguyễn Ngọc T, Hoàng Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND TP. **B** (2);
- CA TP. **B** (2);
- THA HS (12);
- Bị cáo (6);
- Lưu hồ sơ, VP (5);

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thìn

Nguyễn Trung Diễn

Trần Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- VKSND TP. **B** (2);
- CA TP. **B** (2);
- THA HS (12);
- Bị cáo (6);
- Lưu hồ sơ, VP (5);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thìn

Nguyễn Trung Diễn

Trần Thị Kim Dung

* **Nơi nhận:**

- VKSND TP. **B** (2);
- CA TP. **B** (2);
- THA TP. **B** (6);
- Bị cáo (8);
- UBND phường Tân Hòa, TP. **B**;
- Lưu hồ sơ, VP (5);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thìn

Nguyễn Thái Hòa

Trần Thị Kim Dung

* Nơi nhận:

- VKSND TP. **B** (2);
- CA TP. **B** (10);
- THA TP. **B** (6);
- Bị cáo (10);
- UBND phường Hố Nai, TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ, VP (5);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Dung